

Số: /TB-UBND

Kè Sắt, ngày tháng năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc triển khai thực hiện việc kê khai, đăng ký, cấp phép theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước

Thực hiện Công văn số 4386/SNNMT-CCTNNPCTT ngày 22/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đôn đốc triển khai thực hiện việc đăng ký, cấp phép theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước đối với công trình thủy lợi.

Hiện nay vẫn còn một số công trình thủy lợi, công trình khai thác tài nguyên nước phục vụ cấp nước sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh dịch vụ chưa thực hiện thủ tục đăng ký, cấp phép theo quy định. Để đảm bảo tính nghiêm minh, tạo sự bình đẳng pháp luật (*tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ như nhau trước pháp luật, không phân biệt giữa cơ quan nhà nước với tư nhân*), tránh thất thu ngân sách nhà nước và vi phạm pháp luật về tài nguyên nước, đồng thời nhằm tăng cường công tác quản lý thông qua công cụ cấp phép để có đầy đủ thông tin về hiện trạng khai thác phục vụ công tác quản lý tài nguyên và điều hòa, phân bổ nguồn nước, UBND xã Kè Sắt thông báo thực hiện việc kê khai, đăng ký, cấp phép theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước cụ thể như sau:

#### 1. Các trường hợp phải kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước

Theo Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước, quy định như sau:

1. Công trình khai thác nước dưới đất của hộ gia đình quy định tại khoản 4 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước phải thực hiện kê khai. Việc kê khai nhằm cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đưa ra những khuyến cáo cho các hộ gia đình về chất lượng nước dưới đất, khu vực có nguy cơ mực nước bị hạ thấp, suy giảm, khu vực bị sụt, lún đất, khu vực có nguồn nước dưới đất gần biên mặn và phục vụ công tác quản lý bảo vệ nước dưới đất.

2. Các trường hợp công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đăng ký, bao gồm:

a) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m<sup>3</sup> đến 0,2 triệu m<sup>3</sup>; công trình khai thác nước mặt khác cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m<sup>3</sup>/giờ đến 0,5 m<sup>3</sup>/giờ.

Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m<sup>3</sup> đến 0,2 triệu m<sup>3</sup> có quy mô khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản vượt quá 0,5 m<sup>3</sup>/giờ hoặc có các mục đích khai thác nước khác có quy mô khai thác thuộc trường hợp phải có giấy phép thì phải thực hiện cấp phép theo quy định của Nghị định này.

b) Khai thác nước biển phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền có quy mô lớn hơn 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến 100.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

c) Khai thác nước dưới đất để sử dụng cho mục đích khác mục đích quy định tại điểm a khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước và khoản 1 Điều này có quy mô không vượt quá 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

d) Sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng tại moong hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước.

đ) Công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan (trừ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện) khác quy định tại khoản 5 Điều 7 của Nghị định này có tổng chiều dài hạng mục công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch không vượt quá 30 m; đối với công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan khác quy định tại khoản 5 Điều 7 của Nghị định này có tổng chiều rộng thông nước không vượt quá 5 m.

Trường hợp công trình có các mục đích khai thác nước khác có quy mô khai thác thuộc trường hợp phải có giấy phép thì phải thực hiện cấp phép theo quy định của Nghị định này.

e) Sử dụng mặt nước hồ chứa để sản xuất điện mặt trời theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước.

g) Sử dụng mặt nước sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ với diện tích mặt nước sử dụng có quy mô lớn hơn 100 m<sup>2</sup>.

h) Các khu, điểm du lịch có hoạt động sử dụng mặt nước.

i) Đào sông, suối theo quy định tại điểm g khoản 5 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước.

k) Đào hồ, ao để tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan có quy mô khác quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 của Nghị định này.

l) Đào kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan có quy mô khác quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 của Nghị định này.

3. Các trường hợp khai thác tài nguyên nước phải có giấy phép, bao gồm:

a) Khai thác tài nguyên nước không thuộc trường hợp quy định tại Điều 7 của Nghị định này và khoản 1, khoản 2 Điều này.

b) Các trường hợp quy định tại điểm a khoản này mà khai thác nước mặt trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện thì phải thực hiện cấp phép theo quy định của Nghị định này.

4. Các công trình khai thác nước thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 của Nghị định này cấp phép trước khi xây dựng công trình khai thác nước.

Trường hợp đã có công trình khai thác nước mà chưa có giấy phép khai thác tài nguyên nước theo quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước khi đáp ứng các điều kiện cấp phép theo quy định tại Điều 57 của Luật Tài nguyên nước. Việc xử lý các hành vi vi phạm

*do thăm dò, khai thác tài nguyên nước không có giấy phép thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.”*

**2.** Đối với trường hợp kê khai, đăng ký khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (trường hợp thuộc khoản 1 và điểm c, d khoản 2 Điều 8 Nghị định 54/2024/NĐ-CP nêu trên), các tổ chức, cá nhân liên hệ Phòng Kinh tế xã để được hướng dẫn thực hiện.

Trên đây là thông báo của UBND xã Kẽ Sặt về việc triển khai thực hiện việc kê khai, đăng ký, cấp phép theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước. Các tổ chức, cá nhân là chủ các công trình khai thác tài nguyên nước trên địa bàn thuộc trường hợp phải kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước quy định tại Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ nêu trên khẩn trương thực hiện các thủ tục kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trung tâm DVSN công xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Đình Lập**